

Số: 2276.../QĐ-VICB

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH Cấp giấy chứng nhận sản phẩm

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH VINACERT

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102152121 của Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp ngày 23 tháng 05 năm 2013;
- Căn cứ Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Căn cứ Quyết định số 2508/QĐ-BVTV-QLT ban hành ngày 23/12/2013 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thuốc và nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật;
- Căn cứ Quy định chứng nhận sản phẩm của VinaCert;
- Căn cứ kiến nghị cấp giấy chứng nhận đối với khách hàng mang mã hồ sơ VICB 1570.10A.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chứng nhận sản phẩm : **Thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục kèm theo)**

Của: **Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn**

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 1, Đường Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa điểm sản xuất: Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Được đánh giá phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục Bảo vệ thực vật (Phụ lục chứng nhận kèm theo)

Phương thức đánh giá: Phương thức 5 - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Điều 2: Tổ chức có sản phẩm được chứng nhận ở Điều 1 được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp quy và phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn/Tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của VinaCert trong thời gian giấy chứng nhận có hiệu lực.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15... tháng 10 năm 2015 đến ngày 23 tháng 11 năm 2017. Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ 12 tháng/lần.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu CD



TS. Phạm Văn Thành

PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN CERTIFICATION SCHEDULE



(Ban hành kèm theo Quyết định số 2276./QĐ-VICB ngày 15 tháng 10 năm 2015
của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng nhận và Giám định VinaCert)
(Issued together with Decision No 2276./ QĐ-VICB dated 15 October, 2015
By the General Director of VinaCert.,JSC)

10 sản phẩm Thuốc bảo vệ thực vật
của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn

Địa chỉ : Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa điểm gia công, đóng gói tại : Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước,
Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam được chứng nhận phù
hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục bảo vệ
thực vật như sau:

10 Pesticides of SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY
Address: Quarter 1, Nguyen Van Quy Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh
City, Vietnam

Processing, packing at: Lot C1&C3 Hiep Phuoc Industrial Zone, Hiep Phuoc Ward, Nha Be
District, Ho Chi Minh City, Vietnam

was certified for compliance with national technical regulation
as follows:

STT	Tên sản phẩm Product name	Tiêu chuẩn cơ sở Enterprise Standard	Tiêu chuẩn chứng nhận Technical Standards	Số chứng chỉ Certificate No.
1.	Thuốc trừ cỏ BERON 10 WP/ Herbicide BERON 10 WP	TCCS 53:2014/BVTV-SG	TC 109/2000 - CL	VICB 1570.10-66
2.	Thuốc trừ bệnh TRIZOLE 400 SC/ Fungicide TRIZOLE 400 SC	TCCS 07:2015/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-87
3.	Thuốc trừ sâu SAIMIDA 100 SL/ Insecticide SAIMIDA 100 SL	TCCS 08:2015/BVTV-SG	TC 07/CL:2006	VICB 1570.10-88
4.	Thuốc trừ sâu DIAPHOS 50 EC/ Insecticide DIAPHOS 50 EC	TCCS 12:2015/BVTV-SG	TCVN 9483:2012	VICB 1570.10-89
5.	Thuốc trừ sâu NETOXIN 90 WP/ Insecticide NETOXIN 90 WP	TCCS 13:2015/ BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-90

0102152121
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG NHẬN
VINA
GIÁM ĐỊNH
VINACERT
HÀNG MAI - TP. HÀ NỘI



www.vinacert.vn

VINACERT

QUYẾT ĐỊNH GIẤY CHỨNG NHẬN SP



6.	Thuốc trừ sâu SAGO SUPER 20 EC/ <i>Insecticide SAGO SUPER 20 EC</i>	TCCS 11:2015/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-91
7.	Thuốc điều hòa sinh trưởng SAGOLATEX 2.5 PA/ <i>Plant growth regulator SAGOLATEX 2.5 PA</i>	TCCS 17:2015/ BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-92
8.	Thuốc trừ sâu SECSAIGON 5 EC/ <i>Insecticide SECSAIGON 5 EC</i>	TCCS 09:2015/BVTV-SG	TCCS 06:2006	VICB 1570.10-93
9.	Thuốc trừ bệnh KISAIGON 50 EC/ <i>Fungicide KISAIGON 50 EC</i>	TCCS 15:2015/BVTV-SG	TCCS 231:2014/BVTV	VICB 1570.10-94
10.	Thuốc trừ sâu BUTYL 400 SC/ <i>Insecticide BUTYL 400 SC</i>	TCCS 10:2015/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-95

